

# Quy trình dạy học môn "Phương pháp dạy học Toán" cho sinh viên Giáo dục Tiểu học bằng phương pháp nghiên cứu trường hợp

✉ Nguyễn Thị Kiều

Trường Đại học Đồng Tháp  
783 Phạm Hữu Lầu, Cao Lãnh, Đồng Tháp, Việt Nam  
Email: kieunguyenspdt@gmail.com

**TÓM TẮT:** Thay đổi cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học là góp phần quan trọng để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Việc đổi mới phương pháp dạy học ở nhà trường su phạm theo hướng tăng cường tổ chức hoạt động học thông qua hoạt động sinh viên chủ động học tập, phát triển tư duy, khả năng giải quyết vấn đề, sẵn sàng thích ứng với những tình huống nảy sinh trong học tập và rèn luyện, phát triển năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp. Bài viết trình bày quy trình tổ chức dạy học bằng phương pháp nghiên cứu trường hợp vào môn học Phương pháp dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh được những ưu điểm của việc sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp trong dạy học đáp ứng được cách dạy học phát triển năng lực nghề nghiệp.

**TỪ KHÓA:** Quy trình dạy học; phương pháp nghiên cứu trường hợp; giáo dục tiểu học.

→ Nhận bài 12/12/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/01/2018 → Duyệt đăng 25/02/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Nhiệm vụ và giải pháp quan trọng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT) là “chuyển từ GD chủ yếu nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng (KN) sang mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực (NL) người học”. Do đó, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) ở nhà trường su phạm theo hướng tăng cường tổ chức hoạt động học thông qua hoạt động sinh viên (SV) chủ động học tập (HT), phát triển tư duy, khả năng giải quyết vấn đề (GQVĐ), sẵn sàng thích ứng với những tình huống nảy sinh trong HT và rèn luyện, phát triển NL chuyên môn, NL nghề nghiệp. Đối với các môn học có tính chất nghề, một trong những định hướng đáp ứng được yêu cầu đổi mới là tăng cường tình huống thực tiễn nghề nghiệp trong dạy học (DH). Việc học và lĩnh hội tri thức cần phải được gắn liền với các tình huống của cuộc sống và thực tiễn nghề nghiệp. SV cần được bàn thảo, tranh luận, phân tích về một trường hợp được lựa chọn trong thực tiễn. SV thực sự được HT và trải nghiệm với hoạt động nghề nghiệp. Đây là môi trường HT cần thiết để phát triển NL nghề nghiệp của SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề cơ bản về phương pháp nghiên cứu trường hợp

#### 2.1.1. Quan niệm về phương pháp nghiên cứu trường hợp

Nghiên cứu trường hợp (NCTH) (Case study) theo nghĩa tiếng Anh là sự nhận thức cụ thể về một trường hợp nào đó dựa vào sự quan sát, mô tả, phân tích trường hợp này trong bối cảnh thực tế của nó.

Bản chất của NCTH là khám phá và điều tra hiện tượng

hiện tại bằng cách quan sát, phân tích, thiết lập các mối quan hệ theo bối cảnh cụ thể của một hoặc nhiều trường hợp nào đó để đạt được mục đích chung trong nghiên cứu xã hội học [1].

Mặc khác, “phương pháp NCTH là một PPDH, trong đó người học tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn và giải quyết các vấn đề của tình huống đặt ra, hình thức làm việc chủ yếu là hình thức làm việc nhóm” [2]. Boehler (1995) cho rằng, “Case Study hay còn gọi là Case method là PPDH thông qua NCTH điển hình. Ở đây, người học được giới thiệu một tình huống cụ thể, có thật và được cài đặt vào vị trí của người ra quyết định để GQVĐ trong tình huống ấy” [3].

Từ các quan niệm trên cho thấy, NCTH vừa được xem là một phương pháp nghiên cứu, vừa là một PPDH. Ở đây, chúng tôi có thể nêu ra một vài điểm khác biệt, cụ thể: (Xem bảng 1) Ở góc độ là một PPDH, phương pháp NCTH có thể áp dụng vào tổ chức DH một số nội dung thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội, Khoa học GD, chẳng hạn như Văn học, GD công dân (Đạo đức), Tâm lý học, GD học, PPDH (chuyên ngành)... và một số lĩnh vực khác sao cho trong quá trình DH, chúng ta có thể thiết kế được các trường hợp phù hợp với nội dung tri thức người học cần lĩnh hội.

Trong bài viết này, chúng tôi xem phương pháp NCTH là một PPDH. DH bằng phương pháp NCTH, SV được học thông qua tình huống điển hình có trong thực tiễn, trong đó SV được quan sát, phân tích, đánh giá (ĐG), nhận xét, đưa ra ý tưởng của mình. Qua đó, SV có được kiến thức và kinh nghiệm áp dụng các kiến thức đó vào thực tiễn, có cơ hội thể hiện khả năng của bản thân trong HT. DH bằng phương pháp NCTH cần giảng viên và SV phải có sự phối

**Bảng 1: Sự khác biệt của NCTH**

NCTH	Xem là phương pháp nghiên cứu	Xem là PPDH
Mục đích sử dụng	Thực hiện một nghiên cứu khoa học	Thực hiện một hoạt động DH
Kết quả đạt được	Kết quả một nghiên cứu khoa học	Kết quả của một hoạt động DH
"Case" trong nghiên cứu	- Hiện tượng/cá nhân/nhóm người/một tổ chức/... trong cuộc sống thực thuộc lĩnh vực nghiên cứu. - Không được phép làm thay đổi/ hu cấu bất kì yếu tố nào của hiện tượng trong quá trình nghiên cứu.	- Tình huống/dữ kiện đã và đang diễn ra trong thực tiễn có thật hoặc đã được hư cấu. - Có thể thay đổi một số yếu tố so với thực tiễn làm nổi bật nội dung.
Yêu cầu thực hiện	Tuân thủ nghiêm ngặt theo một quy trình khoa học.	Có thể điều chỉnh phù hợp với bối cảnh, đối tượng DH.

hợp chặt chẽ, chuẩn bị nội dung HT, trong đó quan trọng nhất là tình huống được sử dụng cho SV HT.

### 2.1.2. Trường hợp trong dạy học

Trường hợp trong DH là những tình huống mang tính chất điển hình, mô tả lại các sự kiện có thật hoặc hư cấu hoặc những tình huống có thể xảy ra, chứa đựng những vấn đề cần giải quyết trên cơ sở những lập luận về kiến thức, KN và kinh nghiệm mà người học có được để hình thành và chiếm lĩnh kiến thức mới.

Tiêu chuẩn của một trường hợp [4]:

- Về nội dung: Mang tính GD, phù hợp với mục tiêu bài học; Phù hợp với trình độ, nhu cầu nhận thức của người học; Chứa đựng mâu thuẫn và kích thích người học suy nghĩ đưa ra quyết định GQVĐ.

- Về hình thức: Kết cấu rõ ràng, logic, dễ hiểu; Sử dụng thuật ngữ trong sáng, mạch lạc; Có trọng tâm và tương đối hoàn chỉnh để không phải tìm hiểu thêm quá nhiều thông tin.

### 2.2. Môn học Phương pháp dạy học Toán

PPDH Toán là môn học ĐT nghề DH trong nhà trường sư phạm. Khi dạy môn học này cho SV sư phạm hệ chính quy, giảng viên cần phải thiết kế các hoạt động DH sao cho SV được trải nghiệm và thấy được tính ứng dụng của môn học trong thực tiễn. Tuy nhiên, không phải nội dung nào trong môn học cũng có thể tổ chức DH bằng phương pháp NCTH, giảng viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để thiết kế tình huống DH. Một số nội dung có thể tiến hành tổ chức DH bằng phương pháp NCTH như sau:

Chương 2: Tổ chức DH Toán Tiểu học, có hai nội dung chính:

Nội dung 1: Các PPDH Toán Tiểu học, bao gồm: Phương pháp giảng giải - minh họa, phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở vấn đáp (hỏi - đáp), phương pháp thực hành - luyện tập, phương pháp dùng phiếu HT, PPDH phát hiện và GQVĐ.

Nội dung 2: Các hình thức tổ chức DH ở Tiểu học, bao gồm: Hình thức tổ chức HT theo nhóm, hình thức tổ chức HT cá nhân, trò chơi trong DH Toán.

### 2.3. Quy trình dạy học môn Phương pháp dạy học Toán bằng phương pháp nghiên cứu trường hợp

Dựa trên quan niệm DH bằng PPDH NCTH và yêu cầu về môn học, chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức DH như sau:

#### 2.3.1. Quy trình tổ chức dạy học bằng phương pháp nghiên cứu trường hợp

Quy trình tổ chức DH được tiến hành theo hai giai đoạn:

##### Giai đoạn 1: Giai đoạn chuẩn bị

Việc lập kế hoạch được tiến hành theo các bước:

Bước 1: Xác định các kiến thức cần trang bị cho SV.

Bước 2: Thiết kế trường hợp DH (đảm bảo các tiêu chuẩn của trường hợp DH).

Bước 3: Tổ chức lớp học.

- Chia nhóm: Thực hiện chia nhóm, cử/ bầu nhóm trưởng và thư kí của nhóm, cách chia nhóm phù hợp (số lượng thành viên trong nhóm, đa dạng trình độ và NL HT).

- Giảng viên hướng dẫn cách thức điều hành hoạt động HT của nhóm, hướng dẫn cách ghi chép các ý kiến của thành viên.

- Giảng viên hướng dẫn tranh luận, phản biện về vấn đề được đặt ra cho mỗi tình huống HT.

Thông thường, bước này được tiến hành trước khi học 01 buổi để SV được ổn định các khâu tổ chức, cũng như trao đổi với giảng viên về cách thức thực hiện hoạt động HT.

Bước 4: Xác định nhiệm vụ HT để đạt được mục tiêu.

Giảng viên xác định nhiệm vụ HT để SV nghiên cứu dựa trên cơ sở mục tiêu cần đạt.

Bước 5: Kết quả mong đợi sau khi NCTH.

Giảng viên phải dự kiến kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động.

Bước 6: ĐG kết quả.

Giảng viên cần phải dự kiến và thống nhất hình thức ĐG với SV trước khi tổ chức HT. Khi tiến hành tổ chức DH bằng phương pháp NCTH cần kết hợp cả hai hình thức ĐG:

- ĐG quá trình: Giảng viên cần có kế hoạch theo dõi để ĐG mỗi cá nhân, nhóm trong suốt thời gian làm việc, về các tiêu chí ĐG quá trình có thể là: Ý kiến cá nhân, sự tranh luận, phản ánh vấn đề, phát hiện vấn đề, ý thức HT và làm việc,...

Các bước	Nhiệm vụ HT
1. Tiếp cận trường hợp	SV tiếp cận trường hợp
2. Thu thập thông tin	SV nắm được thông tin về trường hợp từ các tài liệu, thu thập thông tin và giải quyết trường hợp
3. NCTH, tìm ra phương án giải quyết	SV nghiên cứu, phân tích trường hợp, tìm ra các phương án GQVĐ
4. Ra quyết định	SV đưa ra quyết định của nhóm về cách GQVĐ nêu ra trong trường hợp
5. Bảo vệ quan điểm	SV giới thiệu và bảo vệ quan điểm về quyết định của nhóm
6. So sánh giải pháp	SV so sánh các giải pháp đưa ra để lựa chọn lấy giải pháp tối ưu nhất

nên xem ĐG quá trình là một hoạt động ĐG quan trọng nhất trong hoạt động HT.

- ĐG tổng kết: Chủ yếu dựa vào sản phẩm của nhóm, về tiêu chí ĐG sản phẩm có thể căn cứ vào mục tiêu, nội dung, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trình bày báo cáo,...

### Giai đoạn 2: Tiến hành hoạt động

Tổ chức cho SV nghiên cứu trường hợp theo tiến trình sau đây [4]:

#### 2.3.2. Ví dụ minh họa

Một ví dụ về tổ chức DH bằng PPDH NCTH, nội dung “PPDH phát hiện và GQVĐ” được trích từ nội dung DH Chương 2. Tổ chức DH Toán Tiểu học, nội dung các PPDH Toán Tiểu học.

#### Giai đoạn 1: Chuẩn bị

##### (1) Các kiến thức cần trang bị cho SV

- Cơ sở khoa học của PPDH phát hiện và GQVĐ;
- Quan niệm về PPDH phát hiện và GQVĐ;
- Bản chất của PPDH phát hiện và GQVĐ;
- Tình huống và tình huống gợi vấn đề trong DH;
- Các cách tạo tình huống có vấn đề.

##### (2) Mô tả trường hợp

Giáo viên (GV) H tiến hành tổ chức DH cho học sinh (HS) lớp 4A bài “Nhân với số có hai chữ số” (Toán 4, trang 69) như sau:

##### • Nêu bài toán

GV: Nêu bài toán: “Năm học 2017 - 2018, Trường Tiểu học B có 23 lớp, mỗi lớp có 36 HS. Hỏi với năm học này, Trường Tiểu học B có tất cả bao nhiêu HS?” (1)

GV: Cho HS suy nghĩ một lúc rồi nêu lên dự đoán.

HS: Để tìm được số HS của Trường Tiểu học B, ta phải thực hiện phép tính nhân  $36 \times 23$  (23 lớp, mỗi lớp 36 HS).

GV: Bằng cách nào tìm được kết quả của phép tính  $36 \times 23$ ?

• Trao đổi và tìm các cách khác nhau để tìm kết quả của phép tính

GV: Điều khiển HS trao đổi cách tìm kết quả của phép tính.

HS trao đổi một lúc và trình bày các cách khác nhau để tìm kết quả của phép tính:

HS 1: Tách một thừa số của phép nhân trên thành tích hai số có một chữ số  $36 = 6 \times 6$  hoặc  $36 = 4 \times 9$ . Khi đó đưa phép nhân trên về phép nhân  $6 \times 6 \times 23$  hoặc  $4 \times 9 \times 23$  (HS đã học nhân với số có một chữ số).

HS 2: Đưa số 23 về hiệu của hai số  $23 = 30 - 7$ , vậy ta tính  $36 \times 23 = 36 \times (30 - 7) = \dots$

HS 3: Đưa số 23 về tổng của 3 số  $23 = 10 + 10 + 3$ , đưa phép tính về  $36 \times (10+10+3) = 36 \times 10 + 36 \times 10 + 36 \times 3$

HS 4: Đưa số 23 về tổng của các số  $23 = 20 + 3$  khi đó đưa phép nhân trên về phép tính  $36 \times (20+3) = 36 \times 20 + 36 \times 3 = 720 + 108 = 828$ .

GV: Yêu cầu HS trao đổi để đưa ra cách nào nhanh nhất (GV có thể gợi ý để HS tranh luận)

HS: Trình bày ý kiến và chọn cách của HS 4 vì xét về bản chất cách giải của HS 3 và HS 4 là giống nhau, tuy nhiên cách giải của HS 3 phải thực hiện nhiều phép tính hơn, phức tạp hơn đối với các số lớn hơn.

##### • Trình bày cách tính

GV: Đối với cách tính của HS 3 là thực hiện phép tính thông qua các phép nhân HS đã được học: nhân một số với một số tròn chục, phép nhân với số có một chữ số.

Để thực hiện phép tính này được thuận lợi ta có đặt tính theo cột và tiến hành theo thuật tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Đặt tính} \\ \begin{array}{r} \times 36 \\ 23 \\ \hline 108 \\ 72 \\ \hline 828 \end{array} \end{array}$$

Quy trình tính:

- 3 nhân 6 bằng 18, viết 8 nhớ 1;
- 3 nhân 3 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.
- 2 nhân 6 bằng 12, viết 2 (dưới 0) nhớ 1;
- 2 nhân 3 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.
- Hạ 8
- 0 cộng 2 bằng 2, viết 2;
- 1 cộng 7 bằng 8, viết 8

Vậy  $36 \times 23 = 828$

Như vậy, kết quả trên là tổng của hai phép nhân  $36 \times 20$  và  $36 \times 3$  (đây còn gọi là các tích riêng của phép tính nhân  $36 \times 23$ ). Để thuận tiện và thống nhất, tránh nhầm lẫn, chúng ta nên thực hiện phép tính theo quy trình thứ tự từ hàng đơn vị (tức là thực hiện phép tính  $36 \times 3$ ), rồi đến hàng chục (tức là thực hiện phép tính  $36 \times 20$ ) theo, sau đó cộng các kết quả lại.

Sau khi trình bày thuật tính của phép tính  $36 \times 23$ , GV yêu cầu HS trình bày bài giải của bài toán (1)

##### • Mở rộng cách tính phép nhân

GV: Từ bài toán trên, GV gợi mở để HS phát triển các cách tìm kết quả của phép nhân với số có hai chữ số tùy theo tình huống HS có thể gặp, chúng ta phải biết lựa chọn cách phù hợp nhất, nhanh nhất.

- Có thể đưa về tính nhân với số có một chữ số bằng cách tách một thừa số thành tích của số có một chữ số.

Ví dụ:  $83 \times 56 = 83 \times 7 \times 8$

- Có thể đưa về phép nhân một số với một tổng trong đó có phép nhân với số tròn chục và nhân với số có một chữ số.

Ví dụ:  $83 \times 56 = 83 \times (50 + 6) = 83 \times 50 + 83 \times 6$

- Khi nhân với số có nhiều chữ số ta thực hiện tương tự, tách các số để đưa về phép tính thuận lợi nhất.

### (3) Tổ chức lớp học

Lớp học có 45 SV được chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 7 - 8 SV, trong nhóm cử 01 nhóm trưởng, 01 thư kí (được thực hiện ở buổi học trước) và sinh hoạt cách thức thực hiện nhiệm vụ HT.

### (4) Xác định nhiệm vụ HT

Hãy đọc đoạn tổ chức DH của GV trên và thảo luận:

- Phân tích các bước DH của GV H, từ đó nêu quy trình tổ chức DH bằng PPDH phát hiện và GQVĐ.

- Nêu cách tạo tình huống gợi vấn đề trong bài dạy của GV H.

- Phân tích các cách tìm đường lối GQVĐ của GV H, rút ra bài học về cách thức tổ chức GQVĐ trong quá trình DH.

- Những ưu và nhược điểm của PPDH phát hiện và GQVĐ.

- Vận dụng PPDH phát hiện và GQVĐ trong dạy Toán ở Tiểu học.

### (5) Kết quả mong đợi

- SV hiểu được PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề là PPDH trong đó GV tạo ra tình huống có vấn đề, điều khiển HS phát hiện ra vấn đề, học sinh hoạt động tích cực tự giác để tìm cách GQVĐ, thông qua đó lĩnh hội tri thức, KN để đạt được mục tiêu HT.

- Quy trình tổ chức DH gồm: Phát hiện/ Thâm nhập vấn đề, tìm giải pháp, trình bày giải pháp, nghiên cứu sâu và mở rộng giải pháp.

- Cách tạo ra tình huống có vấn đề trong bài dạy của cô H là “một bài toán thực tiễn” mà giải quyết bài toán này chính là tìm cách thực hiện phép tính  $36 \times 23$ .

- Cách thức tổ chức GQVĐ trong DH ở đây là: GV biết dựa vào những tri thức HS đã có để tổ chức HS GQVĐ.

- Vận dụng PPDH phát hiện và GQVĐ vào bài cụ thể (SV lựa chọn vào).

### (6) Hình thức ĐG: Căn cứ vào mục tiêu, cần phối hợp hai hình thức ĐG

- ĐG quá trình: Thông qua hoạt động nhóm, căn cứ vào các tiêu chí: Tham gia hoạt động nhóm, ý kiến phản biện, trao đổi ý kiến với nhóm, cách nêu ra vấn đề, tranh luận,...

- ĐG tổng kết: Sản phẩm cuối cùng (thể hiện qua bài báo cáo), căn cứ vào các tiêu chí: Mục tiêu, nội dung, sự sáng tạo, ...

### Giai đoạn 2: Tiến hành hoạt động

Giảng viên điều khiển hoạt động của lớp theo tiến trình nghiên cứu trường hợp của GV H: SV tiếp cận trường hợp DH của GV H; Thu thập các thông tin/ nghiên cứu tài liệu có liên quan; Nghiên cứu trường hợp DH của GV H và giải quyết lần lượt các nhiệm vụ HT; Ra quyết định (sản phẩm là bài báo cáo); Trình bày bài báo cáo và bảo vệ quan điểm; Rút ra kết luận tối ưu trong các giải pháp trình bày của các nhóm.

### 2.3.3. Kết quả thực nghiệm

Chúng tôi đã tiến hành tổ chức DH trên hai lớp SV năm thứ hai, ngành GD Tiểu học Trường Đại học Đồng Tháp, với tổng số SV là 87. Sau khi tổ chức DH các nội dung như đã trình bày trên, chúng tôi tiến hành thực hiện khảo sát 87 SV, kết quả thu được: 81,3% SV rất hứng thú khi tham gia HT, hình thành và phát triển một số NL thành phần (xem Bảng 2) và một số KN khác như: Cách tổ chức DH theo phương pháp mới, đặt câu hỏi trong bài học,... đáp ứng sự phát triển NL nghề nghiệp của SV.

**Bảng 2: Mức độ đạt được các NL thành phần**

Các NL thành phần	Mức độ đạt được (%)
NL PPDH	83%
NL phát hiện và GQVĐ	83.4%
NL trình bày ý kiến/ báo cáo	87.2%
NL tư duy phê phán và phản biện	73%

### 3. Kết luận

DH PPDH Toán cần thiết cho SV tiếp xúc với tình huống thực tiễn, SV được so sánh, đối chiếu, đặc biệt là bước đầu được tiếp xúc với bài dạy ở nhà trường Tiểu học. Đây là một trong những tiêu chí tạo động lực để SV tham gia HT và phát triển nghề nghiệp. Kết quả thực nghiệm bước đầu cho thấy được tính khả thi khi vận dụng phương pháp NCTH trong DH, tạo sự hứng thú và phát triển một số NL nghề nghiệp cần thiết của SV.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Zaidah Zainal, (2007), *Case study as a research method*, Journal Kemanusiaan bil.9, p.1-p.6, available from [http://psyking.net/htmlobj-3837/case\\_study\\_as\\_a\\_research\\_method.pdf](http://psyking.net/htmlobj-3837/case_study_as_a_research_method.pdf).
- [2] Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier, (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Boehrer, J. (1995), *How to teach case. Kennedy School of Government Case Programme*, Case No C18-95-1285.0 available from <http://www.ksgcase.harvard.edu>.
- [4] Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier, (2010), *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông*, Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông, Hà Nội.
- [5] Hammond, J.S, (2002), *Learning by the case method (PDF)*, HBS Publishing Division, Harvard Business School, Boston, MA.
- [6] Nguyễn Thị Phương Hoa, (2010), *Sử dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy môn Giáo dục học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Vũ Quốc Chung (chủ biên), (2005), *Phương pháp dạy học Toán Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## PROCESS OF ORGANIZING INSTRUCTION THROUGH CASE-STUDY IN TEACHING METHOD OF MATHEMATICS FOR STUDENTS IN PRIMARY EDUCATION MAJOR

### ✉ Nguyen Thi Kieu

Dong Thap University  
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh, Dong Thap, Vietnam  
Email: [kieunguyenspdt@gmail.com](mailto:kieunguyenspdt@gmail.com)

**ABSTRACT:** *Teaching approach towards developing learners' competence played an important part during fundamental and comprehensive education reform. Changing teaching methods at universities of education is to increase the organization of learning activities through students' active learning, development of thinking, problem solving ability, readiness to adapt to learning and training situations, develop professional and professional competencies. The article presents the process of organizing instruction through case study in teaching Method of Mathematics for students in Primary education. The empirical findings demonstrate the advantages of using case study method in teaching and satisfying the teaching method towards developing career competence.*

**KEYWORDS:** Teaching process; case study method; primary education.